

Số: 05/2025/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 20 tháng 08 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN.**

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1994

HKTT/địa chỉ: Căn 12A12B sky 3 Ecopark, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã P, tỉnh Hưng Yên).

Và anh Nguyễn Viết C1, sinh năm 1988

HKTT/địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương (nay là thôn B, xã C, thành phố Hải Phòng).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Cháu Nguyễn Khánh C2, sinh ngày 26/11/2018

Cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 09/6/2020

Địa chỉ: Căn A sky 3 E, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã P, tỉnh Hưng Yên).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Khánh C2 và cháu Nguyễn Bảo N là chị Nguyễn Thị C (mẹ đẻ các cháu).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Viết C1 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 26/05/2018 (nay là UBND xã H, tỉnh Phú Thọ), đây là hôn nhân

hợp pháp. Quá trình chung sống, mấy năm gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng, mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ những bất đồng trong cuộc sống hàng ngày và sự khác biệt trong suy nghĩ, lối sống. Càng ngày vợ chồng càng không thể tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn trở nên trầm trọng mà không thể giải quyết được. Cuộc sống chung luôn căng thẳng, mệt mỏi, không có hạnh phúc. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị C và anh C1 đều xác định không còn tình cảm với nhau, không muốn đoàn tụ và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh C1 đã trầm trọng, vợ chồng ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị C và anh C1.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Viết C1 cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh C2, sinh ngày 26/11/2018 và cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 09/6/2020.

Nay ly hôn, chị C và anh C1 cùng thống nhất thỏa thuận:

Chị C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Khánh C2 và cháu Nguyễn Bảo N đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chị C và anh C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn của chị C và anh C1 là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên, phù hợp với nguyện vọng của con chung và quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Viết C1 cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị C và anh C1 thỏa thuận thống nhất để chị C nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Viết C1 đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị C và anh C1 cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh C2, sinh ngày 26/11/2018 và cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 09/6/2020. Nay ly hôn, chị C và anh C1 đã thỏa thuận thống nhất: Chị C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Khánh C2 và cháu Nguyễn Bảo N đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị C và anh C1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất nông nghiệp:** Chị C và anh C1 cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận để chị C nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000446 ngày 06/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị C đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND khu vực 4, tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Văn Khúc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (nay là xã Hùng Việt, tỉnh Phú Thọ)- ĐKKH số 03 ngày 26/5/2018;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Lâm